

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cảng Ba Ngòi

KHA - 05 – 2023.

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Tên luồng: Luồng hàng hải Ba Ngòi.

Căn cứ Đơn đề nghị số 206/CCR-KTCT ngày 25/4/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đề nghị Công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước trước bến cảng Ba Ngòi.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cảng Ba Ngòi như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 1 được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T1	11°53'42,3"N	109°08'38,9"E	11°53'38,6"N	109°08'45,3"E
T2	11°53'42,7"N	109°08'45,9"E	11°53'39,0"N	109°08'52,4"E
T5	11°53'40,3"N	109°08'46,1"E	11°53'36,6"N	109°08'52,6"E
T6	11°53'39,8"N	109°08'39,1"E	11°53'36,1"N	109°08'45,5"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 9,9 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 2 được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2	11°53'42,7"N	109°08'45,9"E	11°53'39,0"N	109°08'52,4"E
T3	11°53'43,2"N	109°08'54,0"E	11°53'39,5"N	109°09'00,4"E
T4	11°53'40,9"N	109°08'55,3"E	11°53'37,2"N	109°09'01,8"E
T5	11°53'40,3"N	109°08'46,1"E	11°53'36,6"N	109°08'52,6"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 12,6 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 3 được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A2	11°53'45,5"N	109°08'47,9"E	11°53'41,7"N	109°08'54,3"E
S4	11°53'45,9"N	109°08'54,4"E	11°53'42,2"N	109°09'00,8"E
S5	11°53'44,4"N	109°08'54,5"E	11°53'40,7"N	109°09'00,9"E
S6	11°53'44,0"N	109°08'48,0"E	11°53'40,3"N	109°08'54,4"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,4 m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 4 được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
S1	11°53'44,7"N	109°08'38,7"E	11°53'40,9"N	109°08'45,2"E
A12	11°53'45,0"N	109°08'43,5"E	11°53'41,3"N	109°08'49,9"E
S2	11°53'43,4"N	109°08'43,6"E	11°53'39,7"N	109°08'50,0"E
S3	11°53'43,1"N	109°08'38,8"E	11°53'39,4"N	109°08'45,3"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,7 m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước vùng quay tàu số 1 được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 330$ m, tâm O_1 tại vị trí có tọa độ

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O_1	11°53'35,9"N	109°08'51,9"E	11°53'32,2"N	109°08'58,3"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 11,5 m.

6. Trong phạm vi khảo sát khu nước vùng quay tàu số 2 được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 150$ m, tâm O_2 tại vị trí có tọa độ

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O_2	11°53'43,6"N	109°08'57,0"E	11°53'39,9"N	109°09'03,4"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,5 m.

7. Trong phạm vi khảo sát khu nước vùng quay tàu số 3 được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 165$ m, tâm O_3 tại vị trí có tọa độ



Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O ₃	11°53'43,3"N	109°08'36,1"E	11°53'39,5"N	109°08'42,5"E

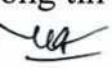
- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,0 m.

8. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng hàng hải được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T6	11°53'39,8"N	109°08'39,1"E	11°53'36,1"N	109°08'45,5"E
T5	11°53'40,3"N	109°08'46,1"E	11°53'36,6"N	109°08'52,6"E
T7	11°53'31,4"N	109°08'46,8"E	11°53'27,6"N	109°08'53,2"E
A8	11°53'30,9"N	109°08'39,7"E	11°53'27,2"N	109°08'46,1"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,2 m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu CBN_2304 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 4 năm 2023.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần cảng Cam Ranh⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH^{Nhiên}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

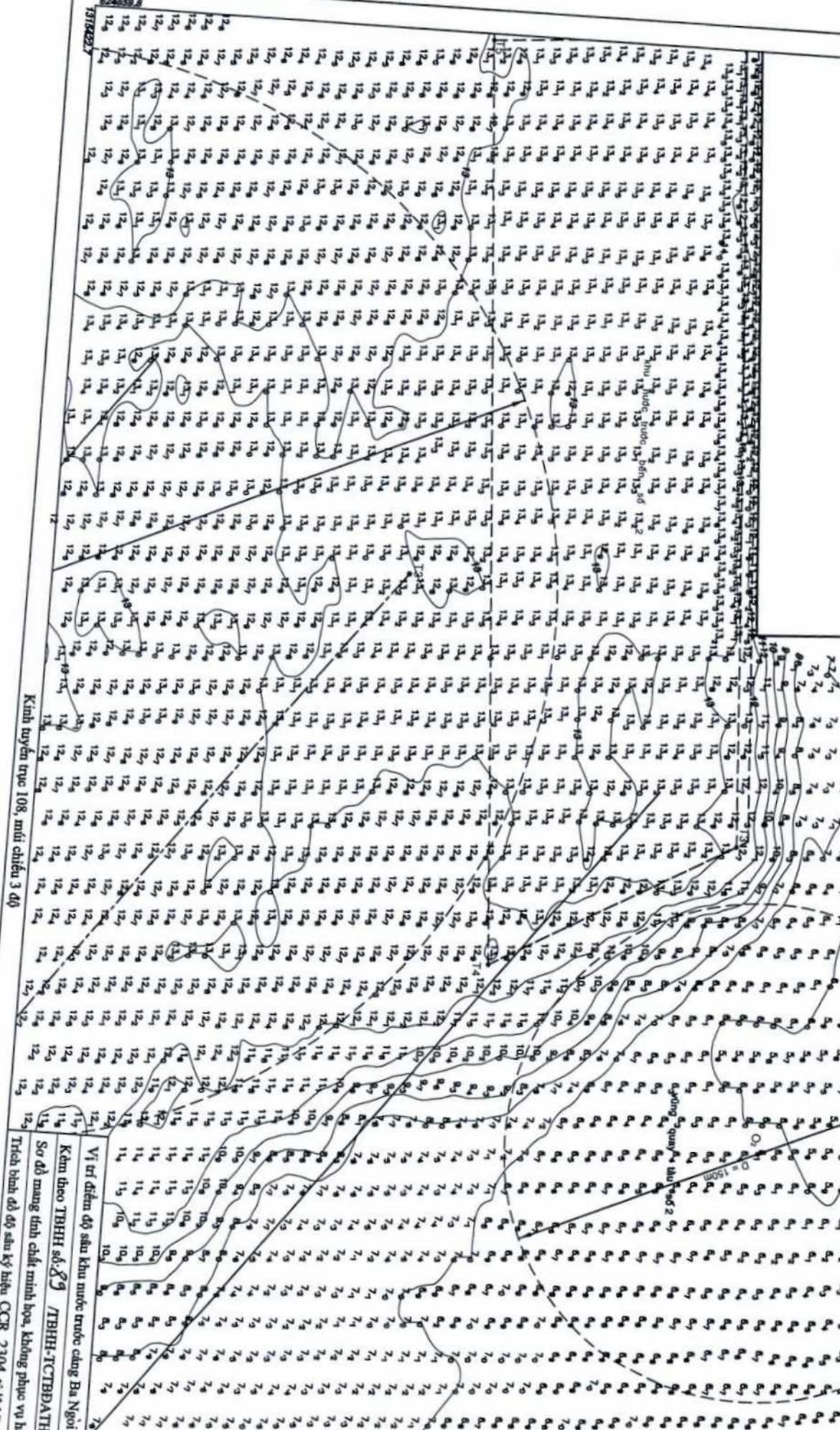
- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 26 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 28 Đài thông tin Duyên hải Cam Ranh
- 29 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 30 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 31 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 32 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 33 Công ty Cổ phần cảng Cam Ranh

179C
ĐÀN
GH
A
IAVT



CHART

1:100,000



Kinh tuyến trục 108, mũi nhọn 3 độ

Vị trí điểm độ sâu khu nước trước cảng Ba Ngòi
Kèm theo TBHH số 89 / TBHH-ICTBDATTHAM
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Tích bình đồ độ sâu kỹ thuật CCR 2304, tỷ lệ 1/1.000